

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-PT  
Ngày: 21 – 01 – 2022  
V/v tranh chấp xác định  
quyền sở hữu, quyền sử dụng  
tài sản chung của hộ để thi hành án

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Hùng

Ông Bùi Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của hộ để thi hành án.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 123A, ấp N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt do có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Ngọc P, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 29, đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt do có đơn xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Phan Thị C, sinh năm 1941. Địa chỉ: Số 29, đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt do có đơn xét xử vắng mặt).

3.2. Chị Huỳnh Lê Phương U, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 395A, đường V, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

3.3. Chị Huỳnh Lê Phương O, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 160F, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị O: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 91/454B, đường V, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

3.4. Anh Huỳnh Quốc A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 29, đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

3.5. Anh Huỳnh Quốc Y, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 29, đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ý: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 91/454B, đường V, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Anh Huỳnh Quốc A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2019 và lời khai tại Tòa án, ông Huỳnh Văn H trình bày:* Ông H yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ bà Lê Ngọc P là quyền sử dụng đất tại các thửa 539, tờ bản đồ số 16 diện tích 102,4m<sup>2</sup> được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hộ bà Lê Ngọc P ngày 26/4/2004 và thửa 2132 tờ bản đồ số 16 diện tích 17,4m<sup>2</sup> được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Lê Ngọc P ngày 18/12/2006. Mặt khác, hiện nay bà P đã xây dựng nhà kiên cố trên 02 thửa đất trên nhưng không thanh toán tiền cho ông H nên ông H yêu cầu Tòa án định giá căn nhà nêu trên của bà P để xác định quyền sở hữu đối với tài sản của bà P trong khối tài sản chung của hộ bà P nhằm thi hành án số tiền 3.004.325.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, lãi là 1.304.325.000 đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Lê Ngọc P trình bày:* Bà P thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông H về việc phân chia tài sản chung của hộ bà P là quyền sử dụng đất số Y 550368 diện tích 102,4m<sup>2</sup> tại thửa 539, tờ bản đồ số 16, loại đất nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ bà Lê Ngọc P ngày 26/4/2004 và Quyền sử dụng đất số AG 989436 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà Lê Ngọc P ngày 18/12/2006 diện tích 17,4m<sup>2</sup> đất

trồng cây lâu năm tại thửa 2132 tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để thi hành án cho ông H số tiền nợ là 3.004.325.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, lãi là 1.304.325.000 đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà P xác định 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà P và ông Huỳnh Văn Y1 (đã chết ngày 17/10/2011), do vợ chồng bà P nhận chuyển nhượng của bà S và bà L năm 2003; tại thời điểm trên, các con của bà P còn nhỏ và đang đi học nên không có công sức đóng góp vào việc chuyển nhượng đất nêu trên. Ngoài ra, trên phần đất có 01 căn nhà chính do bà P vay số tiền 950.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số 189 Tổ 3, ấp 4, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để xây vào năm 2019 và các con của bà P là chị Huỳnh Lê Phương O và anh Huỳnh Quốc A có góp thêm tiền để xây nhà nhưng bà P không xác định được phần của từng người đã góp là bao nhiêu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Lê Phương U trình bày:* Chị U thống nhất với ý kiến trình bày của bà P về nguồn gốc đất là của ông Y1 và bà P nhận chuyển nhượng của bà S và bà L năm 2003. Khi đó, chị U có cho ông Y1 mượn 10 lượng vàng để nhận chuyển nhượng đất, đến nay ông Y1, bà P vẫn chưa trả lại cho chị U. Căn nhà hiện nay bà P đang ở thì chị U không có đóng góp tiền vào để xây dựng nhưng căn nhà trên là nơi thờ phụng ông Y1 nên chị U không đồng ý phân chia theo yêu cầu của ông H. Ngoài ra, chị U không có ý kiến gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Quốc A trình bày:* Thống nhất với ý kiến trình bày của bà P và chị U. Ngoài ra, anh Huỳnh Quốc A không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án đối với bà Lê Ngọc P.

Xác định tài sản là quyền sử dụng đất nhà ở, đất trồng cây lâu năm có diện tích đo đạc thực tế là 134,1m<sup>2</sup> tại các thửa 539, 2132, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 550368 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ bà Lê Ngọc P ngày 26/4/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 989436 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà Lê Ngọc P ngày 18/12/2006 là tài sản chung của bà Lê Ngọc P với ông Huỳnh Văn Y1. Trong đó phần sở hữu, sử dụng của bà P là 50% (tương ứng với  $\frac{1}{2}$ ) +  $\frac{1}{6}$  phần sở hữu, sử dụng trong khối tài sản của ông Y1 (tương đương diện tích đất là 78,225m<sup>2</sup>) và giá trị tài sản trên đất của bà P là 100%, để thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2021, anh Huỳnh Quốc A có đơn kháng cáo bản án và ngày 12/10/2021 có đơn kháng cáo bổ sung. Theo đó, anh Quốc A kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án đối với phần tài sản trên đất không phải là 100% của bà P. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Huỳnh Quốc A giữ nguyên kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Quốc A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Quốc A trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H, bị đơn bà Lê Ngọc P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị C vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Lê Ngọc P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con của bà P gồm chị Huỳnh Lê Phương U và anh Huỳnh Quốc A đều thống nhất trình bày tài sản là quyền sử dụng đất số Y 550368 diện tích 102,4m<sup>2</sup> tại thửa 539, tờ bản đồ số 16, loại đất nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ bà Lê Ngọc P ngày 26/4/2004 và Quyền sử dụng đất số AG 989436 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà Lê Ngọc P ngày 18/12/2006 diện tích 17,4m<sup>2</sup> đất vườn tạp tại thửa 2132, tờ bản đồ số 16, hai thửa đất đều tọa lạc tại ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là tài sản chung của bà Lê Ngọc P và ông Huỳnh Văn Y1 (đã chết ngày 17/10/2011), hàng thừa kế thứ nhất của ông Y1 gồm: Bà Phan Thị C (mẹ ruột ông Y1), bà Lê Ngọc P và các con của ông Y1 là chị Huỳnh Lê Phương U, chị Huỳnh Lê Phương O, anh Huỳnh Quốc A và anh Huỳnh Quốc Y

nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án đối với hai quyền sử dụng đất nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Phần quyết định bản án đã tuyên phần sở hữu, sử dụng của bà P là 50% (tương ứng với  $\frac{1}{2}$ ) +  $\frac{1}{6}$  phần sở hữu, sử dụng trong khối tài sản của ông Y1 (tương đương diện tích đất là 78,225m<sup>2</sup>), các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị phần này nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, được giữ nguyên.

[3] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Quốc A cho rằng tài sản là căn nhà trên đất có sự đóng góp của anh Quốc A và chị O. Xét thấy, bà P xác định nguồn tiền xây dựng căn nhà trên do bà P vay của bà H1 số tiền 950.000.000 đồng và anh Quốc A có góp thêm tiền xây dựng nhà vào năm 2019, nhưng chị O, anh Quốc A và bà P đều không xác định được chị O và anh Quốc A đóng góp bao nhiêu tiền. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm anh Quốc A và chị O không có bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến tài sản là căn nhà; bà P, anh Quốc A và chị O đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc chị O và anh Quốc A có góp tiền xây dựng căn nhà trên.

Kèm theo đơn kháng cáo anh Quốc A có cung cấp hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt giữa Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH với anh Huỳnh Quốc A ngày 10/6/2019 và hợp đồng thi công xây dựng giữa anh Huỳnh Quốc A với ông Nguyễn Nguyên H ngày 21/6/2019, bản đơn giá kèm theo hợp đồng thi công, bảng thiết kế nhà bêt và bản vẽ mặt bằng tầng trệt và tầng lầu. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ này không có căn cứ xác định việc anh Quốc A có đóng góp tiền vào việc xây dựng nhà. Anh Quốc A kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đóng góp tiền xây dựng đối với căn nhà trên đất cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần tài sản căn nhà trên đất của bà P là có căn cứ.

[4] Đối với việc bà P xác định hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên hiện nay do bà Nguyễn Thị H1 đang giữ, lý do bà H1 giữ theo bà P xác định là bà P cầm cố hai giấy chứng nhận để vay của bà H1 số tiền 950.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm các đương sự không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết liên quan đến hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đương sự không có ai kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị liên quan đến nội dung này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Quốc A; Có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, anh Huỳnh Quốc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 148, 157, 164, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 212, 219, 651 Bộ luật Dân sự; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; các điều 166, 170 Luật Đất đai; các điều 33, 34, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Quốc A. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án đối với bà Lê Ngọc P.

**2.** Xác định tài sản là quyền sử dụng đất nhà ở, đất trồng cây lâu năm có diện tích đo đạc thực tế là 134,1m<sup>2</sup> tại các thửa 539, 2132, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp C1, thị trấn C2, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 550368 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ bà Lê Ngọc P ngày 26/4/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 989436 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho bà Lê Ngọc P ngày 18/12/2006 là tài sản chung của bà Lê Ngọc P với ông Huỳnh Văn Y1. Trong đó phần sở hữu, sử dụng của bà P là 50% (tương ứng với  $\frac{1}{2}$ ) +  $\frac{1}{6}$  phần sở hữu, sử dụng trong khối tài sản của ông Y1 (tương đương diện tích đất là 78,225m<sup>2</sup>) và giá trị tài sản trên đất của bà P là 100%, để thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

**3.** Về chi phí tố tụng: Bà P phải chịu 3.014.300 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng số tiền 3.014.300 đồng và chi hết. Bà P có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền 3.014.300 đồng.

**4.** Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông H được hoàn trả 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0004832 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Quốc A phải chịu 300.000 đồng. Anh Huỳnh Quốc A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000659 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

**5.** Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Dũng**